

THE SEMESTER 1ST

Grade 2 – Week 15

Unit 5: FREE TIMES ACTIVITIES _ LESSON 1

A. REVIEW:

* Vocabulary:

- | | |
|--------------------------|---------------------------------|
| 1. soccer: đá bóng | 2. tag: chơi rượt bắt |
| 3. hopscotch: nhảy lò cò | 4. hide and seek: chơi trốn tìm |

* Sentences:

Let's play (soccer). Cùng nhau chơi (đá bóng) nhé.

Ok. Đồng ý (Được thôi)

* Mẫu câu dùng để mời mọc, rủ rê bạn bè hoặc người thân của mình cùng chơi 1 trò chơi nào đó.

B. EXERCISES:

1. Find. Circle the word and write:

hideandseeksoccertaghopscotch

①



②



③



④



2. Read. Write the missing word and tick ✓

1play hide and seek!

2 Let'ssoccer!

3 Let's play hopscotch!

4 tag!

3. Listen and circle:

1

2

3

* SPEAKING: LET'S PLAY.....

(Hãy rủ mọi người cùng chơi với bạn bằng 1 số trò chơi nhé)

ANSWER KEY

Unit 5: FREE TIMES ACTIVITIES _ LESSON 1

1. Find. Circle the word and write:

hide and seek soccer tag hopscotch

1  2  3  4 

 soccer tag hopscotch Hide and seek

2. Read. Write the missing word and tick ✓

1 ...Let's...play hide and seek!    ☐ ☐ ☒

2 Let'splay....soccer!    ☒ ☐ ☐

3 Let's play hopscotch!    ☒ ☐ ☐

4 Let's ...play... tag!    ☐ ☒ ☐

3. Listen and circle:

1



2



3

